TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2026/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 8 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Nga

Bà Phạm Thị Vĩnh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đàm Thị H, sinh ngày 29/10/2000; căn cước công dân: 0243000081168; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Sheng GuoAn, sinh ngày 14/10/1988; Hộ chiếu số: EJ4010338; địa chỉ cư trú: Thị trấn D, Khu K, thành phố K, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, vắng mặt (có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn là chị Đàm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H và anh S GuoAn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Y, tỉnh Bắc Ninh), Việt Nam vào ngày 08/4/2022. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên sinh sống tại Việt Nam. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm và ít mâu thuẫn, nhưng từ lúc chị H sinh cháu S Tian Yi tại Việt Nam thì bắt đầu vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nhiều, do bất đồng ngôn

ngữ, văn hóa sống khác biệt, không có sự sẻ chia, khó hòa nhập cuộc sống, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện nay, anh S GuoAn có nguyện vọng ở Trung Quốc để làm ăn ổn định lâu dài, không muốn quay lại Việt Nam, chị H nhiều lần gọi điện với anh S GuoAn nói rằng mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S GuoAn.

Về con chung: Chị và anh S GuoAn có 01 con chung là Sheng Tian Y, sinh ngày 31/03/2023, hiện cháu đang do anh S GuoAn nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H đề nghị giao cháu S Tian Yi cho anh S GuoAn nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Đàm Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn - anh Sheng G (đã được hợp pháp hoá lãnh sự) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Sheng GuoAn trình bày thống nhất với chị Đàm Thị Hhời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời điểm mâu thuẫn vợ chồng phát sinh và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Đàm Thị H.

Về con chung: Anh và chị Đàm Thị H1 con chung là Sheng Tian Y, sinh ngày 31/03/2023. Hiện cháu đang sinh sống tại Trung Quốc và do anh nuôi dưỡng. Ly hôn, anh S nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sheng Tến khi cháu đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh chị tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Ṣ không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, nguyên đơn chị Đàm Thị Huốc tịch Việt Nam và có nơi ở hiện tại : Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng đơn anh S có quốc tịch Trung Quốc. Các đương sự đều đề nghị Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng nơi nguyên đơn hiện cư trú có thẩm quyền giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên toà sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị Hnh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn vào ngày 08/4/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện Y Bắc Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Y Bắc Ninh), Việt Nam. Như vậy, theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quan hệ hôn nhân giữa chị Đàm Thị Hnh S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Đàm Thị Hnh S hòa thuận hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ khi chị H cháu SYi tại Việt Nam. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống vợ chồng không phù hợp, không có sự sẻ chia, khó hòa nhập cuộc sống chung. Chị Đàm Thị Hnh S đều thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị Đàm Thị Hnh S đã trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đàm Thị Hly hôn với anh S.

[4] Về con chung: Chị Đàm Thị Hnh S đều xác định có một con chung tên là Sheng Tian Ynh ngày 31/03/2023. Hiện cháu Sheng Tian Yng sinh sống tại Trung Quốc và do anh S nuôi dưỡng. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Xét nguyện vọng của chị Đàm Thị Hnh S đều thống nhất giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Việc thoả thuận của chị Đàm Thị Hnh S là phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần được chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị Đàm Thị Hnh S tự thoả thuận giải quyết, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Hiền.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H ly hôn anh S.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Sheng Tian Ynh ngày 31 tháng 3 năm 2023 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Đàm Thị Hđến khi anh S có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đàm Thị Hnh S đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đàm Thị H nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Đàm Thị Hộp theo Biên lai số 0007907 ngày 25/6/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đàm Thị Hộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Đàm Thị H quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga **Trương Thị An** **Khúc Trọng Quang**

[3] Về con chung: Chị Ch H13 con chung là Hồ Xuân K ngày 10 tháng 3 năm 2009; Hồ Đức Qngày 10 tháng 8 năm 1997 và Hồ Thị Lnh ngày 07 tháng 8 năm 2000. Trường hợp ly hôn chị Cý để anh H1 tục nuôi dưỡng cháu Kđến khi con chung đủ 18 tuổi; hai cháu Hồ Đức Q Thị L trên 18 tuổi nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như đảm bảo quyền được chăm sóc nuôi dưỡng con của cả cha, mẹ. Xét hiện nay cháu K đang ở cùng anh H1 hiện vẫn đang được chăm sóc tốt và học hành đầy đủ đồng thời có nguyện vọng được ở cùng với anh H1H1ủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của chị Ccon chung là Hồ Xuân Kanh H1 tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Chị để tự thỏa thuận với anh H1H1 mặt tại phiên tòa, do vậy tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Cến khi anh H1êu cầu.

[4] Về tài sản chung: Chị Chị để vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết; anh H1 mặt và chưa có lời khai về tài sản chung vợ chồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Cly hôn anh Hồ Xuân H1.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Hồ Xuân K ngày 10 tháng 3 năm 2009 cho anh Hồ Xuân H1 tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Cháu Hồ Đức Q Thị L thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Phạm Thị Cến khi anh Hồ Xuân H1êu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Cnộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị Cp theo biên lai số 0001942 ngày 02/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Chị Cp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Ct tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hồ Xuân H1 mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- UBND xã Thụy Hương, Kiến Thụy;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang